TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **171**/2025/HS-ST
Ngày: 09-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dung
Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang, Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:* Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/ TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quách Văn Thủy T. Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); ĐKNKTT: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay phường M, tỉnh Lâm Đồng). Chỗ ở: khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: Sơn nước; Cha: Quách Văn P, sinh năm 1970; Mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: có 02 người, bị can là con lớn nhất trong gia đình Vợ: Lê Thu N, sinh năm 1996; chưa có con; Tiền án, tiền sự và nhân thân: Không

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/4/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam P - Cơ sở 1, Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh L *(có mặt);*

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, Sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Thuận, Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: khu phố H, phường M; tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường M, tỉnh Lâm Đồng. Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Nguyễn

Văn T2, sinh năm 1969; Mẹ: Bùi Thị T3, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tiền sự, Nhân thân: Không. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/4/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam P- Cơ sở 1, Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh L *(có mặt);*

3. Họ và tên: Khưu Hưng D, Sinh năm 2003 tại tỉnh Bình Thuận, Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu phố A, phường M; tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Khưu Hưng M, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tiền sự, Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/4/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam P - Cơ sở 1, Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh L *(có mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 ngày 14/04/2025, Lê Chí N1 (sinh năm 1989, trú tại khu phố F, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay phường M, tỉnh Lâm Đồng) nhắn tin qua Z cho Quách Văn T4 Tỉnh hỏi mua ma tuý đá để N1 sử dụng, T đồng ý và yêu cầu N1 chuyển tiền vào tài khoản của T nên N1 dùng tài khoản ngân hàng V số 0274062543 của N1 chuyển tiền số tiền 800.000đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 0944856831 của Tỉnh. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/04/2025, Nguyễn Văn T1 dùng tài khoản mạng xã hội Facebook của T1 tên "Văn Thắng" nhắn tin qua messenger cho tài khoản "Dissipated Chuột" của Quách Văn T4 Tỉnh với nội dung "Em chuyển anh 2 triệu ă", "Có dì tính tiếp a", "Lấy em 100s di" thì T nhắn lại "ok". Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày 15/04/2025, Nguyễn Văn T1 dùng tài khoản ngân hàng V2 số 0862619739 của T1 chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 0944856831 của Tỉnh. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với Lê Chí N1 và Nguyễn Văn T1 thì vào khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 15/04/2025, T đi đến siêu thị L tại phường P, thành phố P gặp và nhờ người tên T5 (không rõ nhân thân) mua 1.000.000đồng ma túy đá về để sử dụng và bán lại cho Lê Chí N1. Mua được ma túy, T quay về lại phòng trọ tại khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố H, phường M, tỉnh Lâm Đồng), T lấy một ít ma túy ra đổ vào nó để sử dụng và một ít bỏ vào 02 ống thủy tinh cất giấu để sử dụng sau. Số ma túy còn lại T cất giấu trong phòng để giao cho Lê Chí N1. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày 15/04/2025, T1 dùng tài khoản Messenger tên "Văn T1" gọi đến tài

khoản “Dissipated Chuột" của Quách Văn Thủy T và hỏi T về chưa thì T trả lời: “Anh về rồi, mày chạy xuống resort H ở phường H, anh nhờ", sau đó T1 chạy xuống điểm hẹn gặp T. Khi gặp T, T1 hỏi: “Đồ (ma túy đá) của em đâu", T trả lời: "Chưa có”, rồi sau đó T hứa sẽ chuyển trả lại số tiền 2.000.000đồng cho T1, nhưng đến nay chưa chuyển trả. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T1 chuẩn bị ra về thì T đưa cho T1 01 gói ma tuý đá và nhờ T1 đem về giao cho Lê Chí N1, T1 đồng ý cầm gói ma túy từ T và đi về xưởng nước đá H1 thuộc khu phố B, phường M, thành phố P (nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng) thì T1 gặp Khưu Hưng D và T1 nhờ Dương cầm gói ma túy đá do T đưa cho T1 để nhờ D đem giao cho Lê Chí N1 tại địa điểm sau quán café “Bảy Thần” trên đường H thuộc khu phố F, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng) thì D đồng ý và nhận 01 gói ma túy đá từ T1 và đi đến sau quán café “Bảy Thân” để giao cho N1, khi D đang ngồi chờ N1 đến lấy ma túy thì Tổ tuần tra của Công an phường M đến kiểm tra, Dương sợ nên đã thả gói ma túy đá xuống đất ngay bên chân phải D đang đứng thì Tổ tuần tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa D về trụ sở làm việc. Tại đây, D khai nhận ma túy đá bị thu giữ là của Nguyễn Văn T1, T1 nhờ D đem giao cho Lê Chí N1.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu có viền màu đỏ, kích thước khoảng (04 x 07)cm, bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ dưới đất ngay vị trí D đang đứng. D khai nhận đó là ma túy đá của D (ký hiệu M1 khi giám định).

+ 01 điện thoại cảm ứng hiệu Sam Sung Galaxy J7Pro, Số IMEL1: 356446088408310, Số IMEL2: 356447088408318.

- Tiến hành khám xét nơi ở của Quách Văn Thủy T tại phòng trọ số 02 - Nhà T thuộc khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố H, phường M, tỉnh Lâm Đồng), thu giữ:

- 01 bình giữ nhiệt màu đen, bên trong có chứa 02 đoạn ống thủy tinh được là cong và thổi phồng một đầu. Bên trong đầu thổi phồng có chất rắn màu nâu. (Thu giữ trên kệ đựng chén, bát trong phòng trọ của Quách Văn Thủy T, ký hiệu M2 khi giám định);

Tại Kết luận giám định số 364 ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,4817 gam; là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1125 gam; là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kép một đầu có viền màu đỏ, kích thước (04 x 07)cm; 1,4246 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 364/1;

+ 02 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, nhiều mảnh vỡ thủy tinh; 0,0507 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 364/2 và 01 bình giữ nhiệt màu đen,

VKSND Khu vực 10 Lâm Đồng ra Quyết định chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Lâm Đồng bảo quản, chờ xử lý.

Điện thoại cảm ứng hiệu Sam Sung Galaxy J7Pro, SỐ IMEL1: 356446088408310, SỐ IMEL2: 356447088408318 thu giữ của Khưu Hưng D, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho D.

Tại Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 19/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng:

Truy tố bị cáo Quách Văn Thủy T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017).

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Khưu Hưng D về tội:*"Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Quách Văn Thủy T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý" và "tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Xử phạt Quách Văn Thủy T: Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt cho hai tội là 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Khưu Hưng D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Xử phạt Khưu Hưng D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng.

Không ai tranh luận gì thêm.

Về lời nói sau cùng, các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình,

xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, xác định Lê Chí N1, sinh năm 1989, Địa chỉ: Khu phố F, phường M, tỉnh Lâm Đồng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ. Tuy nhiên, qua phần xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của Lê Chí N1 không liên quan đến việc giải quyết vụ án này và đã được tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác. Đồng thời việc giải quyết vụ án không làm phát sinh, thay đổi hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp. Do đó, Lê Chí N1 không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vì vậy, chấm dứt tư cách tham gia tố tụng là người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này của Lê Chí N1.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/04/2025 tại khu phố H, phường M, tỉnh Lâm Đồng. Quách Văn Thủy T có hành vi bán trái phép 1,4817 gam Methamphetamine được đựng trong gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu có viền màu đỏ, kích thước (04 x 07)cm cho Lê Chí N1 để thu số tiền 800.000đồng.

Nguyễn Văn T1 biết gói nylon không màu do T đưa cho T1, bên trong có 1,4817gam Methamphetamine, nhưng khi được T nhờ đi giao cho N1, T1 đã đồng ý và T1 tiếp tục giao gói nylon không màu, bên trong có 1,4817gam Methamphetamine cho Khưu Hưng D, Khưu Hưng D biết là ma túy nhưng cũng đã đồng ý đi giao cho Lê Chí N1 thì bị bắt quả tang.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T1 nhận lời chuyển gói ma tuý cho Lê Chí N1

từ Quách Văn Thủy T và hành vi Khưu Hưng D nhận gói ma tuý từ Nguyễn Văn T1 để giao cho Lê Chí N1. Xét thấy mặc dù cả T1 và D không được hưởng lợi gì trong hành vi mua bán giữa Quách Văn Thủy T và Lê Chí N1 nhưng cả T1 và D đều biết rõ trong gói đồ Tỉnh nhờ giao là ma tuý mà vẫn đồng ý đi giao cho Lê Chí N1 nên Nguyễn Văn T1 và Khưu Hưng D phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho Quách Văn Thủy T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*".

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma tuý và hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với mục đích thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý. Từ đó, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó hành vi của Quách Văn Thủy T, Khưu Hưng D, Nguyễn Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251.

Ngoài ra, khi lực lượng công an phường tiến hành khám xét nơi ở của Quách Văn Thủy T tại phòng trọ số 02 -Nhà T thuộc khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố H, phường M, tỉnh Lâm Đồng), thu giữ: 01 bình giữ nhiệt màu đen, bên trong có chứa 02 đoạn ống thủy tinh được là cong và thổi phồng một đầu. Bên trong đầu thổi phồng có chất rắn màu nâu. (Thu giữ trên kệ đựng chén, bát trong phòng trọ của Quách Văn Thủy T, ký hiệu M2 khi giám định) theo Kết luận giám định số 364 ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận khối lượng 0,1125 gam; là Methamphetamine, mục đích T cất giấu để sử dụng với hành vi và định lượng nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét

thấy: Cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt: Bị cáo Quách Văn Thủy T là người khởi xướng, nguồn cung cấp ma tuý; bị cáo Nguyễn Văn T1, Khưu Hưng D tham gia giúp sức bằng việc đi giao ma tuý khi được nhờ. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xem xét vị trí, mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhưng vẫn thể hiện sự phân hóa trách nhiệm cá nhân trong đồng phạm.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tưng xứng, phù hợp với mức độ vi phạm của các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kép một đầu có viền màu đỏ, kích thước (04 x 07)cm; 1,4246 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 364/1;

+ 02 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, nhiều mảnh vỡ thủy tinh; 0,0507 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 364/2 và 01 bình giữ nhiệt màu đen,

Đây là vật chứng và công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với đối tượng tên T5 - người bán ma tuý cho T đến nay không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xác minh xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với hành vi của Lê Chí N1 – là người mua ma tuý của Quách Văn T4 Tỉnh mặc dù giữa Lê Chí N1 và Quách Văn T4 Tỉnh có sự bàn bạc, thoả thuận về việc mua ma tuý, Lê Chí N1 cũng đã chuyển tiền cho T. Tuy nhiên qua lời khai của Lê Chí N1 trong hồ sơ vụ án và lời khai của Quách Văn Thủy T tại phiên toà đều xác định N1 mua ma tuý chỉ vì mục đích sử dụng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc N1 mua ma tuý nhằm mục đích bán lại cho người khác. Nên không truy tố Lê Chí N1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Cơ quan điều tra tách hành vi của Lê Chí N1 để điều tra về tội *"Tàng trữ trái phé chất ma tuý"* là phù hợp.

[7.3] Điện thoại cảm ứng hiệu Sam Sung Galaxy J7Pro, SỐ IMEL1: 356446088408310, SỐ IMEL2: 356447088408318 thu giữ của Khưu Hưng D, do

không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Khưu Hưng D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.4] Đối với số tiền 800.000đồng, bị cáo T thu được từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Chí N1, quá trình điều tra xác định số tiền này đã được bị cáo T sử dụng để mua ma túy từ một người tên *"Toàn"* mục đích bán lại cho Lê Chí N1. Tuy nhiên, người tên *"T5"* mà bị cáo T khai là người bán ma tuý thì hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để làm rõ hành vi của người này cũng như không thu hồi được vật chứng liên quan. Do số tiền trên bị cáo T đã sử dụng toàn bộ vào việc mua ma túy và cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Quách Văn Thủy T, Khưu Hưng D, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (đối với bị cáo Quách Văn Thủy T);

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T1);

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (đối với bị cáo Khưu Hưng D);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Quách Văn Thủy T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

- Bị cáo Khưu Hưng D, Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Quách Văn Thủy T 01 (*một*) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và 03 (*ba*) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Tổng cộng hình phạt của hai tội là 04 (*B*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

16/4/2025.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2025;

- Bị cáo Khưu Hưng D 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kép một đầu có viền màu đỏ, kích thước (04 x 07)cm; 1,4246 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 364/1;

+ 02 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, nhiều mảnh vỡ thủy tinh; 0,0507 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 364/2 và 01 bình giữ nhiệt màu đen,

(Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 theo quyết định chuyển vật chứng số 28A/QĐ-VKSKV10-HS ngày 19/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và biên bản giao vật chứng ngày 30/10/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Quách Văn Thủy T, Nguyễn Văn T1, Khưu Hưng D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/12/2025).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Lài.